

ĐỀN CHÍN GIAN TRONG ĐỜI SỐNG TÂM LINH CỦA NGƯỜI THÁI Ở NHƯ XUÂN - THANH HÓA

Lương Văn Duyên

Đền Chín Gian là một biểu tượng văn hóa linh thiêng của người Thái vùng Thanh - Nghệ. Đã từ lâu, những truyền thuyết về đền được người dân biết đến qua những câu chuyện kể hay những truyền thuyết mà ông cha để lại cho con cháu về sau. Sau một thời gian dài chịu đựng chiến tranh cùng nhiều biến động xã hội, đã có nhiều giá trị cũ mất đi, tuy vậy vẫn còn một số người lưu giữ được những hiểu biết tường tận về nguồn gốc, giá trị cũng như kiến trúc đầu tiên của đền.

Ngày nay, nhiều câu hỏi đã được đặt ra như: đền Chín Gian có nguồn gốc từ đâu? Bắt đầu xây dựng vào thời gian nào? Ở đó thờ tự những ai?... Tiếc rằng những câu hỏi này với đa số người dân - kể cả người Thái - cũng là ẩn số. Hiện tại, chúng tôi chưa tìm được công trình khoa học nào đi sâu nghiên cứu vấn đề trên trong khi những người am hiểu, nhớ và lưu giữ ít nhiều kỷ ức về ngôi đền thì đang ngày một vắng dần. Đây là lí do thôi thúc người viết - một người con của dân tộc Thái quyết tâm tìm hiểu nhằm tái hiện lại phần nào những hiểu biết của cha ông, mong góp một phần công sức vào việc tìm hiểu, phục dựng và bảo vệ ngôi đền - bảo vệ một giá trị văn hóa của người Thái ở Thanh Quân nói riêng và vùng Thanh - Nghệ nói chung.

1. Đôi nét về lai lịch của đền Chín Gian

Để thực hiện công việc này, chúng tôi tìm đến những cụ già có hiểu biết về ngôi đền hiện đang sống tại khu vực Sáu Thanh, trong đó đặc biệt là cụ Lương Văn Mão (80 tuổi) ở thôn Thống Nhất - Thanh Quân, là một thầy mo người Thái, cũng là người con - người cháu có ông Tổ là những người đầu tiên may mắn được giao trọng trách thờ phụng khi ngôi đền được chuyển về Pú Pòm (Pú Quái) ở thôn Làng Trung (ngay trước là thôn Thống Nhất sau đó chia tách thành hai thôn là Làng Trung và Thống Nhất) thuộc địa phận xã Thanh Quân - Như Xuân - Thanh Hóa.

Đền Chín Gian gắn liền với nét đẹp văn hóa là lễ dâng trâu tế Trời của người dân nơi đây để cầu mong cho bản làng bình yên, no đủ. Theo lời kể của cụ Mão, đền có nguồn gốc từ rất lâu đời. Trước khi đền được xây dựng ở Pú Pòm (Pú Quái) thuộc xã Thanh Quân, nó đã được di dời qua nhiều chỗ, và đầu tiên đền được dựng ở vùng đất bây giờ thuộc Nghệ An (Trước kia một số huyện miền núi của Nghệ An và huyện miền núi Như Xuân bây giờ thuộc cùng một châu).

Cũng theo lời cụ Mão, người đầu tiên có quyết định dịch chuyển đền Chín Gian về vùng núi

Thanh Hóa, cụ thể là về Thường Xuân và sau đó là Thanh Quân (Như Xuân) là bố ông Cẩm Bá Bảo, quê gốc ở Thường Xuân. Đền được xây dựng đầu tiên ở Nghệ An, nhưng với tâm nguyện của một người con ở Thường Xuân, bố ông Bảo đã cố gắng thuyết phục người dân và sau đó đưa ra quyết định dịch chuyển đền từ Mương Chai - Nghệ An về dựng ở bên Thường Xuân - Thanh Hóa. Tuy nhiên sau một thời gian thờ phụng, do người dân làm ăn không như mong muốn và có những sự việc không hay diễn ra nên đền lại phải dời đi. Dân gian kể rằng ở Thường Xuân đã từng thờ phụng một con trâu đưa từ Nghệ An về vào khoảng năm 1939.

Theo cụ Mão, cụ Tích và một số cụ cao niên khác của dòng họ Lương Văn, chính tổ tiên họ Lương là người được bầu làm quan trường Châu Thường (bao gồm cả huyện Quỳnh Châu bây giờ) đó là cụ Bạo (còn gọi là ông cai Bạo là con trai đầu của vợ cả Chánh Quế Hội (ông tổ họ Lương Văn), ông có 9 người vợ), khi được bầu làm chức quan trường Châu Thường cụ đã từ chối rồi nhường ghế này cho bố ông Cẩm Bá Bảo và chỉ nhận chức cai tổng (Gồm 6 Thanh ngày nay và Châu Nga, Châu Hội huyện Quỳnh Châu - Nghệ An ngày nay). Chính ông cai Bạo là người đã đề xuất rút khỏi Châu Thường

về Châu Như (tức Như Xuân ngày nay), đồng thời cũng chuyển đền thờ Pú Pôm từ Châu Thường về Châu Như - ngày nay chính là đền Chín Gian tại chính Pú Pôm ở xã Thanh Quân.

Bố ông Cầm Bá Bảo là rế họ Lương, khi đó để đi dời đền đi nơi khác, ông đã thuyết phục dân nghe theo ý nguyện của Then bằng cách nhờ một con quạ đen gặm một khúc xương trâu bay đi; nếu quạ ném khúc xương đó ở địa điểm nào thì ở đó sẽ được chọn làm nơi xây dựng ngôi đền. Lúc đầu, quạ gặm khúc xương trâu bay về Phụng Bảng - thuộc xã Thanh Phong ngày nay, nhưng do ở đây không có suối nước (đền phải làm ở nơi có nguồn nước để thuận tiện cho các lễ hội trong đó chủ yếu là lễ hội dâng trâu tế Trời) sau đó quạ lại bay tiếp đến Pú Pôm (Pú Quái) ở Thanh Quân - Như Xuân và để rơi khúc xương trâu xuống quả đồi này, vậy nên đền đã được phục dựng ở đây vào khoảng năm 1940.

Đền được dựng ở trên đỉnh một quả đồi, từ đỉnh đồi có thể nhìn bao quát được xung quanh, ở dưới chân đồi có con Suối Tôn (người dân ở đây gọi là Huôi Tôn), có bến Tà Phạ (nơi để tắm rửa trâu trước khi làm lễ cúng tế) và các ruộng bậc thang rất đẹp là nơi mà đồng bào ở đây cấy cây và sinh sống. Ngày xưa do người dân sinh sống còn thưa thớt, đường lên đền rất khó đi, các đồi núi xung quanh quả đồi còn rậm rạp, thú dữ đang còn nhiều nên mỗi dịp có các lễ hội, để leo lên đến đền là một vấn đề rất khó khăn. Cụ Lương Xuân Tích (78 tuổi), cũng là một thầy mo có thâm niên kể rằng: Cứ vào mỗi dịp lễ hội hàng năm ở trên đền, ông thường đi theo bố lên xem và chứng kiến lễ hội tế trâu hết sức đặc sắc. Những người được mời đến làm lễ thờ phụng ở đền phải là những thầy mo có danh tiếng, và lễ thờ phụng tổ tiên người Thái ở đây đã thu hút được rất nhiều người dân ở các xã lân cận đến chiêm bái, bởi họ tin rằng, ma tà lúc đó rất nhiều, việc tổ chức cúng tế ở trên đền là một cơ hội để xua đuổi ma tà, cầu nguyện cho người dân làm ăn may mắn, phát đạt không ốm đau, bệnh tật.

Theo lời cụ Mão, từ khi có đền, người dân ở đây làm ăn tương đối yên ổn, đặc biệt là cá ở các con suối rất nhiều. Nên từ lâu câu ca *Nằm má, pà ọc* (nghĩa là: Nước về thì cá ra nhiều) đã được người dân ở đây nhắc đến, từ đó giá trị của đền càng được củng cố trong đời sống tâm linh của người dân.

Những người may mắn được ủy thác việc thờ

phụng, cúng tế đầu tiên ở đền trên đồi Pú Pôm là các cụ thuộc dòng họ Lương Văn và đều sinh sống ở gần ngôi đền này. Người đầu tiên được người dân nơi đây cất cử và giao cho trọng trách quan trọng này là cụ Lương Văn Tân (hay còn gọi là Ông Tân, là em trai của bố cụ Lương Văn Mão), và con trâu đầu tiên được thờ phụng ở trên đền là con trâu của Mướng Luộc - Thường Xuân.

Người thờ cúng tiếp theo ở trên đền là cụ ông Lương Văn Nhâm (còn gọi là ông Nhâm - là ông của cụ Mão). Ông cụ Nhâm đã vinh dự được chứng kiến và thờ phụng tới 4 con trâu (từ sau đó các lễ hội thờ cúng bằng trâu ở đây giương như không còn được duy trì do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan). Con trâu đầu tiên mà cụ Nhâm thờ phụng đồng thời cũng là con trâu thứ hai được tiến hành thờ cúng ở đền Chín Gian từ khi đền được dịch chuyển về Pú Pôm là trâu Đồng Phóng thuộc xã Thanh Xuân bây giờ. Trâu tiếp theo được thờ cúng ở đền là trâu của dân Mướng Lự thuộc xã Thanh Lâm, trâu thứ 3 được đem cúng tế là trâu của dân làng Mướng Pán (Ban Phái thuộc xã Thanh Hòa ngày nay), và con trâu cuối cùng được cúng tế ở đền cũng là lần tế cuối cùng tại đền Chín Gian trước khi tục lệ bị gián đoạn là con trâu của dân làng Chiềng Cà (trước đó gọi là Ban Văn) thuộc xã Thanh Quân.

Những người may mắn được làm nhiệm vụ thờ cúng ở đền là các cụ ông thuộc dòng họ Lương, họ là những người ít nhiều có vị trí và tiếng nói đối với người dân địa phương nơi đây. Họ đã đại diện cho một cộng đồng người Thái trông giữ, bảo vệ đền và thờ phụng tổ tiên, đây là vinh dự rất lớn đối với họ và ngày nay các cụ - những người am hiểu về đền, từng được chứng kiến các lễ hội ở đây cũng khẳng định điều đó.

Điều đáng nói là các địa phương đã dâng trâu để tế Trời, thờ cúng tổ tiên ở đền tại Pú Pôm thuộc xã Thanh Quân - Như Xuân - Thanh Hóa ngày nay đều thuộc xã Thanh Quân lớn ngày trước, sau đó xã Thanh Quân mới được chia tách thành 6 xã ngày nay là Thanh Hòa, Thanh Lâm, Thanh Xuân, Thanh Sơn, Thanh Phong và Thanh Quân. Hầu như người dân ở đây đều là đồng bào dân tộc Thái. Từ đó có thể khẳng định rằng đền được xây dựng và thực hiện nhiệm vụ thờ phụng ông tổ người Thái - những người có công rất lớn trong việc khai thiên lập địa, bảo vệ sự yên ổn cho người dân ở mảnh đất này.

2. Đền Chín Gian thờ ai?

Như hiểu biết của nhiều người, đền Chín Gian chủ yếu là thờ tụng ông tổ người Thái; cũng có nhiều ý kiến cho rằng đền còn thờ cả Thần (tức là ông Trời). Lễ dâng trâu tế Trời, cùng với đó là các trò chơi dân gian trong phần hội như khuê luống, trống, kèn, chiêng... vang lên kết hợp với các làn điệu dân ca (xuôi) của người dân nơi đây làm nên một không gian thấm đậm văn hóa bản địa, như một sự khẳng định sức sống vững bền của văn hóa tâm linh, mang đậm dấu ấn của người Thái.

Qua lời kể của nhiều cụ cao niên, đền Chín Gian trước đây thờ cúng bốn nhân vật chính đó là Tào Ló Í, Tào Ló Ai, Lường Đồng và Câu Cẩm Lạn. Những con người này có vị trí vai trò rất quan trọng trong đời sống tâm linh của người dân nơi đây, họ là những người có công cai giữ các Mường, bảo vệ sự bình an cho người dân, được mọi người yêu mến, tin tưởng. Điều này đã được nhắc đến trong một khúc hát mà người dân nơi đây và các thầy mo cũng bài vắn thường hát truyền tai nhau đó là:

Ló Ai lỏng nằng Ti

Ló Í lỏng nằng Mường

Lường Đồng lỏng nằng Ban

Câu Cẩm Lạn lỏng nằng chè Pú Quái (Pú Pôm)

(Có nghĩa là: Ló Ai xuống tìm chỗ ngồi; Ló Í xuống ngồi Mường (rộng lớn); Lường Đồng xuống ngồi Ban; Câu Cẩm Lạn xuống ngồi đầm núi trâu).

Trong các câu chuyện, người Thái kể rằng, Tào Mường đã sinh được hai người con trai tài giỏi là Tào Ló Í và Tào Ló Ai. Ông biết mình sắp mất nên giao cho Tào Ló Í là người con trai cả sẽ là người nối tiếp vị trí của mình. Đoán biết được ý nguyện của cha, Tào Ló Ai đã tìm cách giết chết anh trai của mình tại Nậm Hặt, Nậm Miến ở vùng Nghệ An bây giờ sau đó ném xác xuống sông. Xác người anh đã bị trôi đi rồi mắc vào một bụi cây rậm của dòng sông, sau đó bầy quạ trắng, quạ đen đến thấy. Quạ đen thì nói bỏ bụng ra ăn thịt xác Tào Ló Í, còn quạ trắng thì nói sẽ cứu sống lại con người này bằng một loại thuốc. Nhờ sự cứu giúp của quạ trắng, Tào Ló Í sống lại, sau đó quay về Mường hồn lạc, hồn cướp (một mường rất dữ, nhiều trộm, cướp) cai quản. Vì chàng đã đẹp được loạn lạc, mang lại sự yên bình cho bản làng, không ai có thể chống lại sức mạnh của chàng, dân làng làm ăn an yên nên chàng được mọi người yêu mến, tin tưởng. Nhưng sau một thời gian, Ló Í

không người nổi nhớ quê - nơi mình đã được sinh ra nên đã quyết định quay về, rồi bị lạc đường sau đó mất ở Pú Báng Vai (Chưa rõ là quả núi nào).

Sau một thời gian dài hăm hại và cướp vị trí của người anh mà bố (Tào Mường) định truyền lại, Tào Ló Ai cũng bắt đầu thấy nhớ thương anh nên đã quyết định lần theo dấu vết cũ mà đi tìm rồi thấy anh trai mình đã chết ở Pú Báng Vai, sau đó Ló Ai đã đưa xác anh về chôn cất rồi thờ phụng ở Pú Pôm.

Lí do Ló Í, Ló Ai được thờ phụng ở đền Chín Gian là bởi vì họ chính là những người đầu tiên có công rất lớn trong việc bảo vệ, cai quản những mảnh đất mà người dân tộc Thái sinh sống, nhờ tài năng và sức mạnh của họ mà cuộc sống của người dân được bình an, làm ăn no đủ nên được dân làng tin yêu, khi họ mất, người dân đã tụng ca và đưa vào thờ phụng ở trong ngôi đền.

Người thứ ba mà dân làng thờ cúng ở trong đền là Lường Đồng. Nếu Ló Ai xuống tìm chỗ để ngồi ở Mường, Ló Í xuống cai quản ở một Mường rộng lớn thì Lường Đồng lại là người được giao trọng trách xuống ngồi cai quản ở bản. Theo cụ Mỗ, Lường Đồng cũng là người có liên quan mật thiết với Ló Ai, Ló Í. Vai trò của Lường Đồng giống như Thổ Công (mà người Thái hay gọi là Thù Công) của toàn vùng. Ông cũng là người có vai trò và vị trí rất quan trọng đối với đồng bào người Thái nơi đây, là người bảo vệ và che chở cho dân làm ăn, sinh sống nên được người đời thờ tụng, ngợi ca và lập các miếu nhỏ để thờ tụng.

Đã có truyền thuyết kể rằng Lường Đồng có một người vợ tên là nàng Xi Đà. Trước khi lấy Lường Đồng, Xi Đà đã có một đời chồng nhưng chồng trước là một người rất nghịch ngợm, hỗn láo, chỉ thích săn bắn, hái lượm, cứ đi tới vùng nào thì lại gây ra chuyện ở đó, người này tên là Khùn Tính. Sau đó Khùn Tính đã gặp một nàng tên là Âm Pin rất xinh đẹp, nết na. Khùn Tính sinh lòng yêu và quyết tranh giành nàng bằng được nên đã đánh nhau với một người tên là Ai Cà Nhân (anh cả Nhân), sau đó lấy được nàng Âm Pin xinh đẹp. Biết được Khùn Tính có bản tính nghịch ngợm, hay gay chuyện, lại còn tranh giành vợ của người ta, Phạ Khuẩn (ông Trời) đã quyết định đưa Khùn Tính về Trời. Từ đó nàng Xi Đà mới quyết định lấy Lường Đồng làm chồng (Có thể nàng Xi Đà là vợ đầu tiên của Lường Đồng).

Người thứ 4 được thờ cúng ở trong đền Chín Gian đó là Câu Cấm Lạn, là người ở Pú Cấm, hay Mương Phạ (không rõ địa điểm, có thể ở rất xa, mãi trên trời), cũng là một trong những người đầu tiên có công khai thiên lập địa. Vị này là người xuống nằm chờ ở Pú Quái (Pú Pòm), phải chăng vì thế ở chân đồi Pú Pòm nơi có ngôi đền bây giờ mới có chỗ gọi là Tà Phạ (Nơi tắm rửa cho trâu trước khi làm lễ cúng dâng trâu tế Trời).

Ngày nay, hai người được nhắc đến và thờ tụng ở trong ngôi đền Chín Gian đó là Tào Lỗ Í và nàng Xi Đà.

3. Ý nghĩa của đền Chín Gian trong đời sống của người Thái ở Như Xuân, Thanh Hóa

Như vậy, đền Chín Gian ra đời đến nay ít nhất đã có lịch sử hàng trăm năm. Giá trị của ngôi đền ngày càng được nâng lên khi nó trở thành nơi thờ tự, địa chỉ tâm linh không chỉ của người Thái mà còn của toàn thể nhân dân vùng Thanh Nghệ nói riêng và cả nước nói chung. Đặc biệt, vì đền Chín Gian không chỉ có ở Như Xuân - Thanh Hóa mà còn đã và đang tồn tại ở nhiều địa điểm khác trên toàn vùng Thanh - Nghệ nên có thể nói đây là một trong những mắt xích quan trọng làm nên chuỗi văn hóa tâm linh của toàn vùng.

Đền Chín Gian là nơi người Thái vùng Thanh Quân nói riêng và cả các vùng lân cận gửi gắm niềm tin, ước vọng về một cuộc sống no đủ, bình yên. Đền là một địa chỉ tâm linh quan trọng gắn bó chặt chẽ với đời sống văn hóa của người Thái. Thần được thờ trong đền hoàn toàn là các vị thần của người Thái, được người Thái tôn thờ. Mỗi vị thần có một chức năng riêng, giúp đỡ từng mặt khác nhau trong đời sống của nhân dân. Không những thế, truyền thuyết và lễ hội đền Chín Gian chứa đựng nhiều giá trị văn hóa Thái. Lễ hội đền Chín Gian đã làm sống dậy một vùng văn hóa với những phong tục tập quán lâu đời của người dân bản xứ nơi đây.

Lễ hội lưu giữ đầy đủ các giá trị văn hóa, tín ngưỡng của đồng bào Thái ở Như Xuân (mà cụ thể là Thanh Quân). Lễ hội được phục dựng và diễn ra nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa ở địa phương; còn góp phần làm giàu về mặt vật chất, cổ vũ về mặt tinh thần cho con người, tạo không khí phấn khởi tác động vào lao động sản xuất. Lễ hội diễn ra là dịp để người dân nơi đây nghỉ ngơi sau một thời gian làm việc mệt mỏi vì cuộc sống mưu sinh. Họ sắm trong mình những bộ đồ văn

hóa truyền thống như váy thái, kèn, sáo... để đến với đền, những câu hát trao duyên bằng ngôn từ riêng được cất lên, cùng với đó là tiếng trống, tiếng chiêng vang lên một cách hào sảng làm sống dậy cả một miền văn hóa xứ sở. Trong các bài cúng hay câu hát ngày xưa có đoạn:

Tén tâm tăng càng chiêng đủ lạt

Pà mạc lợm tin ban hỏm hướm

Tà tơ, tà ọp quai, tà nira tà mà lâu

Châu mẹ một ổng ọp xớ quai

(Có nghĩa là: Đền được dựng ở một nơi bằng phẳng rất đẹp; Nhiều hàng cây câu rủ xuống tỏa bóng mát cho bản làng (nhà); Đoạn suối dưới dùng để tắm trâu (trước khi giết tế thần), đoạn suối trên dùng để ngâm rượu cần dùng thờ cúng; Thầy mo, thầy cúng hát, tế để tắm cho trâu trước khi giết).

Lễ hội ở đền còn giúp con người hướng về cội nguồn, với lòng biết ơn những vị thần được thờ tụng, những người có công khai sáng, bảo vệ sự bình an của cuộc sống, giúp cho con người hiểu biết thêm về gốc tích của mình. Người dân và khách thập phương đến đây với một thái độ thành kính, tôn nghiêm, họ thấp những nén nhang, dâng lên lễ vật như để bày tỏ lòng biết ơn và cầu mong những gì tốt đẹp, no đủ nhất sẽ đến với họ.

Việc phục dựng lại ngôi đền phù hợp với nguyện vọng chính đáng của người dân, họ đến với đền cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, một năm làm ăn may mắn, phát đạt, không ốm đau, bệnh tật. Từ khi có đền, người dân bước đầu làm quen với việc thờ tụng, để tạo thêm niềm tin giúp họ hướng đến những giá trị cao hơn trong cuộc sống đó là chân - thiện - mỹ.

Nét đặc sắc nữa của lễ hội tại đền là phần dâng trâu tế Trời. Đây được xem là bản sắc văn hóa rất riêng của người Thái. Trâu được chọn để làm lễ phải là trâu to, đẹp để dâng lên Thần qua phần cúng tế của các thầy mo ở địa phương. Người Thái ở đây xem Trời là vị thần siêu nhiên, có vai trò rất quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào.

Cách thờ tổ tiên của người Thái ở trong đền có những điểm rất riêng biệt, giàu giá trị bản sắc. Khi nghi lễ diễn ra thì đánh 9 hồi 9 tiếng chiêng vào buổi sáng khoảng thời gian từ 7 giờ đến 8 giờ để thờ cơm, cúng tế, mỗi ngày chỉ tế một lần duy nhất. Theo cụ Mão thời gian diễn ra lễ hội hàng năm là từ ngày mùng 5 đến ngày 10 tháng 6 âm lịch hàng năm. Trước khi lễ hội diễn ra, các Mường được

giao trọng trách nộp trâu để cúng tế trên đền bao giờ cũng về trọ ở nhà một thầy mo gần đền trước đó một, hai ngày (cụ thể là nhà ông Đức - Hiều (đã mất) ở thôn Thanh Tiến - Thanh Quân ngày nay, người được giao trọng trách chém trâu để dâng tế), sau đó mới dắt trâu đến nhà cụ Nhâm (người cai quản đền) cúng bái và xin phép thổ công, thần linh:

Tuông lụn cỏ ba, cỏ háy

Tuông lụn thù công xỏ phép

(Nghĩa là: chào hỏi, xin phép từng cây đa, cây xanh; Chào hỏi, xin phép từng thổ công một) rồi mới đưa trâu lên đền. Đối với thôn Thống Nhất - nơi dựng ngôi đền linh thiêng, trước khi lễ hội diễn ra mỗi gia đình phải nộp một thúng gạo để nuôi Bào Hề (Mỏ Pi - người thổi sáo (là người do thần tiền cử sau khi làm thủ tục xin bằng trâu, câu), tức là ông Tron - Đạt, hiện đang còn sống ở thôn Nà Cà 2 - Thanh Quân). Mỏ Pi ngoài nhiệm vụ thổi sáo còn phải đi bắt cá về nướng để làm lễ cúng trong các ngày diễn ra lễ hội. Phần dâng trâu tế Trời ở đền bắt buộc phải có thầy mo, thầy cúng làm lễ. Lời khấn của các thầy phải khớp với tiếng sáo thổi (*hấp một*). Chính vì vậy mỗi dịp diễn ra nghi lễ, những lời cúng bái của các thầy và âm thanh của tiếng sáo véo von ăn nhập, cộng hưởng với nhau, mang đến cho người dự một cảm giác linh thiêng.

Theo các cụ kể lại, ngày xưa, đền là một ngôi nhà có cấu trúc kiểu nhà sàn chín gian, được làm bằng gỗ, sàn nhà bằng tre, nứa, ván gỗ lợp tranh do nhân dân đóng góp để làm (gọi là Hướn Pen). Mỗi gian trong đền tượng trưng cho một Mường là: Mường Cháng (thuộc Thanh Quân và Thanh Sơn), Mường Pán (Thanh Hòa và Thanh Phong), Mường Lự (Thanh Lâm, Thanh Xuân) thuộc huyện Như Xuân ngày nay; Mường Luộc (Xã Xuân Lộc), Mường Phụ (xã Luân Khê), Mường Chiềng Ván (trước gọi là xã Thanh Cao sau đó đó tách thành ba xã là: Xuân Chinh, Xuân Lẻ, Vạn Xuân) thuộc huyện Thường Xuân; Mường Mưn (xã Châu Nga), Mường Chai (xã Châu Thuận), Mường Mùn (xã Châu Hội) thuộc tỉnh Nghệ An. Các mường mang vật cúng tế đến cúng để cầu sự an yên, cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu. Nhưng cũng có một ý kiến khác, theo cụ Tích (một người dân địa phương), chín gian ở đền là để thờ chín thần, chín anh em họ Trời, mỗi thần được phân công một nhiệm vụ và chức năng khác nhau đó là: Pò Pú Cầm, Phạ đẳng ngấm, Thên Ví, Cãi Tính, Bẻ Cầm, Lạn Lớn, Phạ Pợ, Thên Thùm, Phả Cầm. Xưa kia

ở giữa sân đền có chôn một cột lắc làm bằng gỗ lim, to bằng bắp đùi (người dân ở đây gọi là Cột lắc quái - tức là cột dùng để buộc trâu để làm lễ dâng trâu tế Trời). Cách đây khoảng 4 đến 5 năm, người dân địa phương đã phát nương làm rẫy và nhổ cột đi.

Những ngày đầu xuân, khách thập phương và người Thái ở vùng Sáu Thanh Như Xuân đã đến tham quan và đi lễ đầu năm với một số lượng rất ấn tượng. Điều này một lần nữa khẳng định giá trị văn hóa tâm linh và niềm tin của người dân vào tính đúng đắn của việc phục dựng ngôi đền. Sự xuất hiện của ngôi đền tại Pú Pôm thực sự đã phần nào đáp ứng được nhu cầu về văn hóa của người dân, nó không chỉ giúp địa phương lưu giữ được giá trị truyền thống lâu đời của mình, mà càng làm cho sự giao thoa văn hóa diễn ra mạnh mẽ hơn, qua đó tạo được sợi dây kết nối giữa con người với con người được nhiều hơn. Mùa lễ hội chính thức của đền sắp diễn ra, với niềm tin mãnh liệt vào giá trị trường tồn của văn hóa tâm linh, chắc chắn ngôi đền sẽ mang đến cho con người nhiều điều bổ ích trong cuộc sống thường ngày, đồng thời cũng sẽ mở ra nhiều hướng cho việc phát triển du lịch tâm linh kết hợp với du lịch sinh thái ở địa phương. Ở Như Xuân đã xuất hiện rất nhiều điểm du lịch hấp dẫn thu hút nhiều lượt khách đến tham quan như thác Đồng Quan (ở xã Hóa Quý), thác Cổng Trời (xã Xuân Quý), Thiền tự Yên Cát (Chùa Di Lặc) ở Thôn Thắng Bình thị trấn Yên Cát kết hợp với điểm đến mới là đền Chín Gian ở Thanh Quân sẽ tạo thành một sợi dây kết nối thu hút khách thập phương.

Giá trị văn hóa của đời sống tâm linh là một vấn đề vô cùng phức tạp và tế nhị, vì đụng chạm đến nhiều suy nghĩ trái chiều trong mỗi con người và ở mỗi vùng miền. Những ý kiến trên đây mới chỉ là những suy nghĩ ban đầu còn hết sức đơn giản và mộc mạc. Chúng tôi hy vọng gợi mở một phần nào ý nghĩa văn hoá và những giá trị tinh thần đích thực ẩn chứa trong đời sống tâm linh của con người dưới góc nhìn của thế giới quan duy vật biện chứng qua việc tìm hiểu về lịch sử, những phong tục thờ tụng và giá trị đích thực của đền Chín Gian./

Nhà giáo LƯƠNG VĂN DUYÊN
Trường THCS & THPT Như Xuân
(Thanh Hóa)